

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 – 7 – 2018
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thắng.

Bà Huỳnh Trúc Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 499/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Nguyễn K; cư trú tại nhà không số, đường N, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Bé C; cư trú tại nhà không số, đường N, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, ông Đào Nguyễn K khai ông và bà Đặng Thị Bé C chung sống với nhau vào năm 1988 còn bà C xác định bà với ông K chung sống với nhau vào năm 1990, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, giữa ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông, bà thường hay cự cãi với nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay ông K xin ly hôn, bà C cũng đồng ý.

Về con chung là Đào Minh Trí, sinh ngày 15/02/1992 và Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 28/8/2000. Hiện cháu Trí đã trưởng thành nên khi ly hôn, ông bà không đặt ra

yêu cầu gì về con. Đối với cháu Thảo, bà C yêu cầu được nuôi và không đặt ra yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, ông K cũng đồng ý. Riêng cháu Thảo có nguyện vọng được chung sống với bà C.

Về tài sản chung và nợ chung, ông K và bà C khai không có. Đồng thời, do bận công việc làm ăn nên bà C xin Tòa án cho bà vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Bé C đã có lời khai và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì việc yêu cầu trên của bà C được chấp nhận.

[2] Về hôn nhân, tuy ông K và bà C khai nhận thời gian chung sống khác nhau nhưng với lời khai nhận của ông, bà có căn cứ xác định thời điểm ông, bà chung sống với nhau là sau ngày 03/01/1987. Quá trình chung sống đến nay, tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng ông, bà cũng không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Nay ông K, bà C đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt. Xét mâu thuẫn thực tế được ông, bà trình bày là có thật. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung là Đào Minh Trí, sinh ngày 15/02/1992 và Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 28/8/2000. Hiện cháu Trí đã thành niên nên khi ly hôn, ông K và bà C không đặt ra yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với cháu Thảo, khi ly hôn bà C cùng ông K đã thỏa thuận, thống nhất giao cho bà C nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa ông K, bà C là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Thảo nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, ông K và bà C khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông K phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông Đào Nguyễn K và bà Đặng Thị Bé C.

- Về con chung là Đào Minh Trí, sinh ngày 15/02/1992 và Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 28/8/2000. Hiện cháu Trí đã thành niên nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Riêng cháu Thảo, tiếp tục giao cho bà Đặng Thị Bé C chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông K có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, ông Đào Nguyễn K và bà Đặng Thị Bé C khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Đào Nguyễn K phải nộp số tiền 300.000đ. Vào ngày 29/5/2018, ông K đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000835 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Ông K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Hoài Ân